

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TINH TÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TINH TÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TINH TAN TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TINH TAN JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110561505

3. Ngày thành lập: 05/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 lô B, ngõ 26 đường Huy Du, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972611291

Fax:

Email: tinhtanJSC@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp; Bán buôn máy ảnh, phụ kiện liên quan đến máy ảnh.	4659(Chính)
8.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
9.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
10.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động của các nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490

Thời gian đăng từ ngày 06/12/2023 đến ngày 05/01/2024

17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị	4719
20.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
23.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
24.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
25.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
26.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
27.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
28.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
29.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
30.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
31.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
32.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
34.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Buôn bán vật tư ngành ảnh;	4799
35.	Xuất bản phần mềm	5820
36.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
37.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
38.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
39.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động điểm truy nhập Internet công cộng	6190
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
42.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Sản xuất điện	3511
48.	Truyền tải và phân phối điện (loại trừ Truyền tải và điều độ Hệ thống điện quốc gia)	3512
49.	Xây dựng công trình điện	4221

50.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
51.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
52.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53.	Xây dựng công trình thủy	4291
54.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
55.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
56.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI TRUNG DŨNG	149 Ngõ Chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	20,000	0240890000 10	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	20,000		
2	NGUYỄN VĂN QUÝ	65 A1 tập thể Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	350.000.000	70,000	0400730005 49	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	35.000	350.000.000	70,000		

3	NGUYỄN MINH THÀNH	Kỳ Bá, Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	10,000	0340930000 66
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUÝ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040073000549

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 65 A1 tập thể Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 65 A1 tập thể Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội